

Bản tin thị trường

29.05.2023

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

PVS, Vĩ mô

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường bức phá mạnh ngay đầu tuần mới nhờ hiệu ứng tích cực từ thị trường quốc tế và những thông tin vĩ mô mới công bố tháng 5. Đáng chú ý là chỉ số CPI đang có dấu hiệu tăng chậm lại. So với tháng 12/2022 CPI tháng 5 tăng 0,4%. So với cùng kỳ năm trước CPI tăng 2,43%, là mức tăng thấp nhất kể từ tháng 9 năm ngoái. Tuy nhiên các tháng sau có thể áp lực CPI còn nhiều do giá điện vừa tăng vào tháng vừa qua.

Quay lại thị trường trong ngày đều có sự đồng thuận ở hầu hết các nhóm ngành vì vậy chỉ số Vnindex có độ nảy tốt lên đến 11 điểm. Nhóm ngành quan trọng ảnh hưởng chỉ số nhất là ngân hàng không tăng nhiều nhưng cũng trên 1% với hầu hết các mã bank đều tăng. Nhóm chứng khoán lại tăng tốt nhất với hàng loạt cổ phiếu nổi bật như MBS, VND, SSI, APS, VIX ...

Ngoài nhóm chứng khoán thì nhóm KCN với các mã GVR, ITA, KBC, SZC đều tăng mạnh. Đây là nhóm ngành được kỳ vọng nhiều nhất trong thời gian tới và khả năng cũng là nhóm ngành giữ nhịp tăng ổn định nhất so với các nhóm chứng khoán hay, đầu tư công hay ngân hàng. Tuy nhiên nhà đầu tư ngắn hạn cần lưu ý các nhịp sóng tăng mạnh nên gia tăng chốt lời và thu hồi tài khoản về trạng thái an toàn chờ nhịp sóng sau. Các nhóm ngành vẫn ưu tiên nắm giữ hiện tại bao gồm chứng khoán, BĐS khu công nghiệp, đầu tư công, ngân hàng



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đầu tuần đã có sự bức phá ấn tượng và lần thứ hai kể từ đầu tháng 5 có đợt tăng vượt trên 10 điểm. Vnindex đóng cửa lên 1074 và tiếp cận vùng kháng cự mạnh quanh 1080 đã đứng vững từ tháng hai đến nay. Động lực chung của thị trường ở mức khá tuy nhiên thanh khoản vẫn ở mức trung bình cho thấy dòng tiền vẫn chưa nhập cuộc mạnh. Theo nhịp sóng thị trường hôm nay các nhóm cổ phiếu dầu khí, bất động sản gặp áp lực chốt lời mạnh trong khi nhóm ngân hàng, chứng khoán đóng vai trò thúc đẩy chỉ số.

Thị trường có thể rung lắc nhiều hơn khi tiếp cận vùng 1080 trong các phiên tới. Nhà đầu tư có thể chốt lãi dần các trạng thái có lãi và chờ tích lũy lại sau. Các nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch hiện tại: CTG, STB, OCB, VCI, VND, CTS, VIX, FTS, GVR, SZC, KBC, TNG, HSG, LCG, HHV, PVS, FPT, DIG.

Tin Doanh Nghiệp

PVS ước lãi trước thuế 173 tỷ đồng quý II, tăng 54%



Tại ĐHQĐ thường niên diễn ra sáng 29/5 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC - Mã: PVS), Tổng giám đốc Lê Mạnh Cường đã đưa ra dự báo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 với 7.200 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận trước thuế khoảng 440 tỷ, lần lượt giảm 8% và tăng 17% so với cùng kỳ.

Như vậy tính riêng trong quý II, doanh thu của PVS khoảng 3.495 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 173 tỷ, lần lượt giảm 8% và tăng 54% so với mức nền thấp quý II/2022.

Năm 2023, PVS đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất là 13.200 tỷ và lợi nhuận hợp nhất trước thuế 780 tỷ. So với kế hoạch này, ước tính công ty đã thực hiện được lần lượt 55% và 56% hai chỉ tiêu sau 6 tháng. Kế hoạch trên được ban lãnh đạo đặt ra dựa trên kỳ vọng ngành dầu khí sẽ phục hồi trong năm 2023 với giá dầu duy trì ở mức cao (dự kiến ổn định ở mức 80 USD/thùng

Bên cạnh đó, tổng công ty đang triển khai định hướng phát triển lĩnh vực mới là năng lượng tái tạo ngoài khơi song song với các lĩnh vực dầu khí truyền thống.

Phó Tổng Giám đốc PVS nhận định năm nay có thể vượt kế hoạch với hoạt động đầu tư mảng điện gió ngoài khơi sẽ tăng trưởng, trong khi lĩnh vực dịch vụ truyền thống sẽ có những khó khăn nhất định.

Việt Nam xuất siêu 9,8 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tháng 5 ước đạt 55,86 tỷ USD, tăng 5% so với tháng trước và giảm 12% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, xuất khẩu đạt 29 tỷ USD, tăng 4% so với tháng 4 nhưng giảm 6% so với cùng kỳ năm 2022; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 26,8 tỷ USD, tăng 6% so với tháng trước nhưng giảm 18% so với tháng 5/2022. Cán cân thương mại tháng 5 ước tính xuất siêu 2,24 tỷ USD.

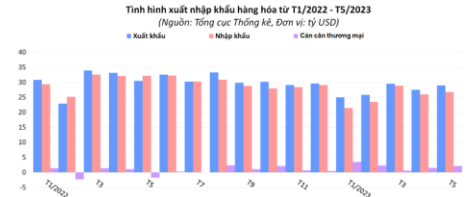
Tính chung 5 tháng đầu năm nay, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 262,5 tỷ USD, giảm 15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 136,17 tỷ USD, giảm 12% so với cùng kỳ; nhập khẩu đạt 126,37 tỷ USD, giảm 18%.

Cán cân thương mại hàng hóa 5 tháng đầu năm ước tính xuất siêu 9,8 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 8,76 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 18,56 tỷ USD.

Trong 5 tháng đầu năm 2023, Việt Nam có 23 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm gần 87% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó 7 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 65%.

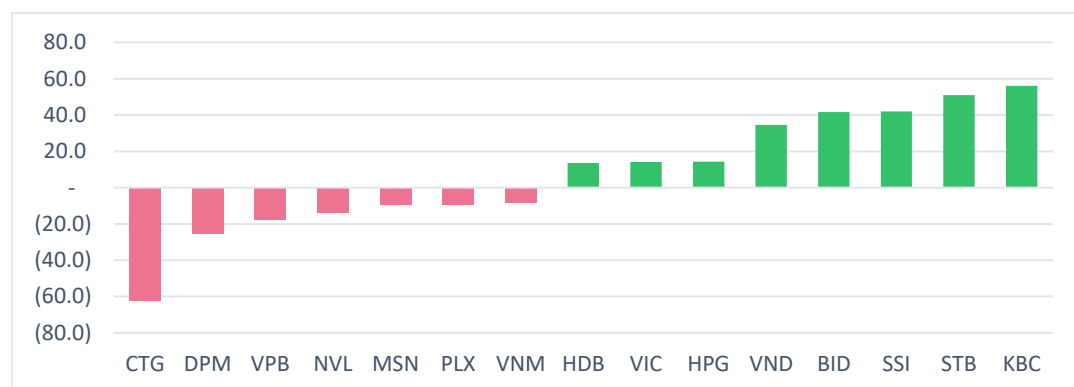
Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2023, nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản ước đạt 1,77 tỷ USD, chiếm 1,3%; nhóm hàng công nghiệp chế biến ước đạt 120,24 tỷ USD, chiếm 88%; nhóm hàng nông sản, lâm sản ước đạt 10,79 tỷ USD, chiếm 8%; nhóm hàng thủy sản ước đạt 3,37 tỷ USD.

Ở chiều ngược lại, Việt Nam nhập khẩu 24 mặt hàng đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 81% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó 3 mặt hàng có giá trị nhập khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm gần 42%.





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	25.2	5,995,200	6.2	1.5	-	-	4,053	17,303
BID	HOSE	43.9	2,040,300	12.2	2.1	1,030,960	81,300	3,597	20,600
CTG	HOSE	28.0	5,961,800	8.0	1.2	136,360	2,362,600	3,518	22,536
EIB	HOSE	20.3	400,100	8.5	1.2	66,300	51,740	2,384	16,576
HDB	HOSE	18.8	1,779,000	6.1	1.2	1,052,900	327,580	3,063	15,411
LPB	HOSE	14.4	6,317,800	5.5	1.0	90,240	2,000	2,608	13,912
MBB	HOSE	18.7	9,550,900	4.8	1.1	177,000	187,000	3,856	17,559
MSB	HOSE	12.0	3,089,500	5.1	0.9	27,100	216,800	2,325	13,423
OCB	HOSE	17.0	2,454,900	6.6	0.9	38,100	95,800	2,562	18,448
SHB	HOSE	11.7	14,782,600	4.7	0.8	394,170	56,500	2,512	13,939
SSB	HOSE	30.3	1,439,300	15.2	2.4	-	-	1,986	12,857
STB	HOSE	27.7	13,785,600	10.4	1.4	1,905,400	66,330	2,674	20,489
TCB	HOSE	30.1	4,810,300	5.3	0.9	-	-	5,729	32,248
TPB	HOSE	24.3	2,456,300	6.1	1.2	-	-	3,958	20,382
VCB	HOSE	92.2	904,300	14.6	3.2	199,900	91,970	6,316	29,158
VIB	HOSE	21.3	1,822,400	5.3	1.4	-	-	4,018	15,492
VPB	HOSE	19.4	12,627,600	7.2	1.3	15,700	940,000	2,695	15,351
BAB	HNX	13.5	7,700	12.8	1.1	-	-	1,057	12,082
NVB	HNX	13.0	45,500		1.3	-	53,700	0	10,290
VBB	UPCOM	10.4	18,400	9.6	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	7.5	136,700	4.3	0.6	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	13.3	36,500		1.1	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	28.0	12,000	20.8	1.8	200	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	11.9	267,000			12,300	-		
KLB	UPCOM	11.4	5,500	7.6	0.8	-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	10.5	619,400	10.6	0.8	-	500	992	13,628
ABB	UPCOM	9.2	2,119,300	6.4	0.7	-	-	1,442	13,873
			93,485,900	8.50	1.25	5,146,630	4,533,820	2,601	16,705



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CPC	HNX	15/06/2023	16/06/2023	07/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SVI	HOSE	14/06/2023	15/06/2023	29/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,340 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	VIF	HNX	09/06/2023	12/06/2023	07/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 826 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SHC	UPCoM	07/06/2023	08/06/2023	30/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	CLW	HOSE	05/06/2023	06/06/2023	17/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	VIM	UPCoM	05/06/2023	06/06/2023	28/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TR1	UPCoM	02/06/2023	05/06/2023	19/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TDN	HNX	31/05/2023	01/06/2023	14/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	NTP	HNX	31/05/2023	01/06/2023	09/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	CTW	UPCoM	30/05/2023	31/05/2023	23/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 760 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SIV	UPCoM	30/05/2023	31/05/2023	20/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	NVP	UPCoM	29/05/2023	30/05/2023	29/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 188 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	QSP	UPCoM	26/05/2023	29/05/2023	28/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	NNT	UPCoM	25/05/2023	26/05/2023	03/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	DCH	UPCoM	25/05/2023	26/05/2023	05/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	DHC	HOSE	25/05/2023	26/05/2023	23/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	APF	UPCoM	25/05/2023	26/05/2023	09/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PTB	HOSE	24/05/2023	25/05/2023	28/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	BAL	UPCoM	24/05/2023	25/05/2023	26/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BTW	HNX	24/05/2023	25/05/2023	26/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	TIX	HOSE	24/05/2023	25/05/2023	28/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TIX	HOSE	24/05/2023	25/05/2023	28/06/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	MTP	UPCoM	24/05/2023	25/05/2023	08/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	CHC	UPCoM	23/05/2023	24/05/2023	16/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	BBM	UPCoM	23/05/2023	24/05/2023	15/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PWS	UPCoM	23/05/2023	24/05/2023	15/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	KHP	HOSE	23/05/2023	24/05/2023	26/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	DNH	UPCoM	22/05/2023	23/05/2023	08/06/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931